

Quang 25/11

25/04/2023

BIÊN BẢN NHẬN HÀNG PO-144103

Khách hàng: VIN-919

VINCOMMERCE - VINMART CROSS DOCKING

Nhà cung cấp: 2003606

NGOC THOM-C

Nhiệt độ yêu cầu:

Giờ xe đến:

Loại hàng: HÀNG MÁT

Số xe:

Giờ nhận hàng:

Loại xe giao hàng:

Nhiệt độ trong xe ngay khi mở cửa xe:

°C

Nhiệt độ kiện hàng ngẫu nhiên:

°C

Nếu nhiệt độ kiện hàng không đạt yêu cầu thì SCS chỉ nhận hàng, nhà cung cấp hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu hư hỏng xảy ra trong quá trình vận chuyển:

Đồng ý

Không đồng ý

Tình trạng kiện hàng:

Thùng rách ☐

Hư hỏng ☐

Mùi hôi ☐

Bẩn ☐

Móp méo ☐

Ướt, chảy nước ☐

Mã hàng	Tên hàng	Mã kho	Tên kho	Số SO	Nhận hàng thực tế				Ghi chú
					Net(kgs)	Gross	Thùng	Khay2.5 Khay1.6	
22	CROSS DOCKING - C	3794	NHA TRANG-8 Ngu	4148930708	13.5	13.5	1		
22	CROSS DOCKING - C	4867	KIẾN GIANG- 21 Ng	4148903738	4.0	4.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	4621	LONG AN-468 Ngu	4148863684	5.0	5.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	4572	AN GIANG- 77 Ung	4148912125	9.1	9.1	1		
22	CROSS DOCKING - C	4560	TIỀN GIANG-200 N	4148862646	8.0	8.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	4558	AN GIANG-4Bis Lê	4148902200	14.0	14.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	4530	CẦN THƠ-44-46 BÙ	4148873812	4.2	4.2	1		
22	CROSS DOCKING - C	4501	CẦN THƠ-13-15 Xu	4148822182	4.0	4.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	4296	CẦN THƠ- 90A2-92	4148928190	3.4	3.4	1		
22	CROSS DOCKING - C	4292	CẦN THƠ-184 Trần	4148774558	5.0	5.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	4257	VŨNG TÀU-193 Bìn	4148847308	8.0	8.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	4224	VŨNG TÀU-1481 Đ	4148944229+4148847077	18.6	18.6	1		
22	CROSS DOCKING - C	4150	VŨNG TÀU-Thửa 4	4148848620	8.1	8.1	1		
22	CROSS DOCKING - C	1524	NT-NHA TRANG M	4148850240	12.0	12.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	3902	CẦN THƠ-Thửa 12	4148931079	12.5	12.5	1		
22	CROSS DOCKING - C	4963	CÀ MAU- 81 Hùng V	4148907783	3.5	3.5	1		
22	CROSS DOCKING - C	3788	VŨNG TÀU-209 Ng	4148891983+4148847999	14.2	14.2	1		
22	CROSS DOCKING - C	3735	CẦN THƠ-21-22 VỎ	4148863368	8.0	8.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	3551	CẦN THƠ-VO VAN	4148823434	6.0	6.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	3444	Vũng Tàu-890 Đườ	4148847556	9.0	9.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	3425	Vũng Tàu-CC Chi Li	4148906616	5.0	5.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	3424	VŨNG TÀU- 410- 41	4148862075	8.0	8.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	3396	Vũng Tàu- 56 Bình	4148847374	4.8	4.8	1		
22	CROSS DOCKING - C	3331	Vũng Tàu-602 Trư	4148900356	3.3	3.3	1		
22	CROSS DOCKING - C	3234	NHA TRANG- 124B	4148902615	6.0	6.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	1703	VM-Bạc Liêu-2	4148934941	14.0	14.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	1679	NINH HÒA	4148926671	28.0	28.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	1642	NHA TRANG-TRẦN	4148908733	11.0	11.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	1599	KIẾN GIANG-RẠCH	4148939499	6.8	6.8	1		
22	CROSS DOCKING - C	4130	CẦN THƠ 160 Trần	4148926913	3.0	3.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	6354	KIẾN GIANG- 250 L	4148948288	7.0	7.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	6874	AN GIANG- 662 Trà	4148905010	3.0	3.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	6818	TÂY NINH- 245 Lạc	4148904689	5.0	5.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	6799	AN GIANG- Tổ 1, Đ.	4148893767	9.0	9.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	6719	NHA TRANG-34 Hò	4148898304	5.0	5.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	6704	TIỀN GIANG- VỎ D	4148932218	4.0	4.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	6691	AN GIANG-54-56 N	4148901487	6.0	6.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	6652	VŨNG TÀU-172A Tr	4148848133	4.2	4.2	1		
22	CROSS DOCKING - C	6593	VŨNG TÀU- 221 Trà	4148879182	6.5	6.5	1		
22	CROSS DOCKING - C	6590	VŨNG TÀU- 764 Đư	4148847970	6.0	6.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	6571	LONG AN- 16 Ngu	4148799450	4.0	4.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	6537	AN GIANG- 582 đư	4148897404	3.5	3.5	1		
22	CROSS DOCKING - C	6535	VŨNG TÀU- T33 Tổ	4148912276	6.0	6.0	1		

	CROSS DOCKING - C	6515	AN GIANG-140+142	4148892021	2.8	2.8	1
	CROSS DOCKING - C	4932	KIÊN GIANG- 37 đư	4148912960	9.0	9.0	1
	CROSS DOCKING - C	5549	KIÊN GIANG-327 N	4148859910	12.0	12.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6897	VÙNG TÀU-2B Lươ	4148848690	5.1	5.1	1
22	CROSS DOCKING - C	5106	BẾN TRE- 298F Khu	4148906696	7.0	7.0	1
22	CROSS DOCKING - C	5118	BẾN TRE-261K Đư	4148894820	3.0	3.0	1
22	CROSS DOCKING - C	5126	VÙNG TÀU-159 Lã	4148905782	7.9	7.9	1
22	CROSS DOCKING - C	5130	KIÊN GIANG- Lô L7	4148908218	11.5	11.5	1
22	CROSS DOCKING - C	6426	VÙNG TÀU- TR4, T	4148912059	6.7	6.7	1
22	CROSS DOCKING - C	5498	TRÀ VINH-120 Trần	4148879059	5.0	5.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6404	VÙNG TÀU-171 Ng	4148874072	10.0	10.0	1
22	CROSS DOCKING - C	5707	AN GIANG-225 đư	4148948152	5.0	5.0	1
22	CROSS DOCKING - C	5839	VÙNG TÀU- 55 Võ	4148848675	6.0	6.0	1
22	CROSS DOCKING - C	5999	CẦN THƠ- 131-133	4148875431	4.0	4.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6005	NHA TRANG-Cần s	4148879346	4.5	4.5	1
22	CROSS DOCKING - C	6286	NHA TRANG Lô 98-	4148940697 CNK	3.5	3.5	1
22	CROSS DOCKING - C	4961	KIÊN GIANG- 208 N	4148879297	6.0	6.0	1
22	CROSS DOCKING - C	5172	TRÀ VINH- 21 KHỎ	4148912172	4.0	4.0	1
TOTAL:					442.20	442.20	61
GRAND TOTAL:					442.20	442.20	61

SCSVN

Lưu ý: Từ ngày 14/12/2016, nhà cung cấp phải niêm phong thùng hàng khi gửi tới kho lạnh/SL wire

Nhà cung cấp/ NVC

(Kí, ghi rõ họ tên và số điện thoại)
Tất cả các thùng hàng đã được kiểm tra niêm phong

emerge cold
CÔNG TY TNHH EMERGENT COLD VI
Số 18, Đường số 8, KCN Sóng Thần 1
P. DT An, TP. DT An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
Tel: 0274 3737690
Email: songthan.ops45@lineage logistics.com

Nguyễn Thị Hiền

Đơn đặt hàng / Purchase Order

Được phê duyệt bởi: WM+ KHA LÔ 98 - 99 Ô 25 Lý Thá



Thông tin xuất hóa đơn (Billing Information)

WM+ KHA LÔ 98 - 99 Ô 25 Lý Thá
CÔNG HỢP WINCOMMERCE
Số 60 Thái Nguyên, Phường Phương Sài, Thành phố Nha Trang, Tỉnh
Khánh Hòa, Việt Nam
VST: 0104918404-028

Địa chỉ giao hàng (Delivery Address)

WM+ KHA LÔ 98 - 99 Ô 25 Lý Thá
Số 98 - 99 Ô 25 Lý Thái Tổ, KDC Đồng Mương, Đường Đé, P. Vĩnh Hòa,
Nha Trang, T. Khánh Hòa Việt Nam
171066866-62861

Nhà cung cấp (Supplier): 0002003606

CÔNG TY TNHH MTV TMDV NGỌC THOM
14/18 đường 49, Khu phố 7, phường Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức,

Thông tin đơn hàng (Information)

Số đơn hàng (PO No.) 4148940697
Ngày đặt hàng (PO date) 24.04.2023
Nhóm đặt hàng (Purchaser) 002 - Giao hàng qua DC
Người đặt hàng (Purchaser) WM+ KHA LÔ 98 - 99 Ô 25 Lý Thá
Số điện thoại
Email 6286@winmart.masangroup.com
Ngày giao (Delivery Date) 07.05.2023
Ghi chú

Stt (No.)	Tên hàng (Item Description)	Mã vạch (Barcode)	Số lượng (Quantity)	ĐVT (Unit)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (VND) (Amount)
10	10005981 THU HẰNG Bắp bò muối gói 200g	8938508668137	5	G1	87,787	438,935
20	10005986 THU HẰNG Gà muối gói 500g	8938508668212	5	G1	111,058	555,290
Tổng giá trị trước thuế (Total excl VAT amount)						994,225
- 5% (VAT)						0
- 8% (VAT)						0
- 10% (VAT)						99,422.5
- 15% (VAT)						0
Thuế GTGT (VAT Amount)						99,422.5
Tổng giá trị đơn hàng (Total amount)						1,093,647.5

Người lập đơn hàng
(Created By)

Quản lý ngành hàng
(Department Manager)

Quản lý siêu thị
(Store Manager)

Giám đốc cấp 2
(Regional Director)

Nhà cung cấp lưu ý:

- Giá mua trên đơn đặt hàng là giá mua chính thức, nếu có chênh lệch so với báo giá thì báo lại nhân viên đặt hàng để điều chỉnh giá trước khi giao hàng.
- Vui lòng điền số đơn đặt hàng và mã nhà cung cấp vào hóa đơn và phiếu giao hàng.